

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 09 năm 2022

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách 09 tháng đầu năm 2022

1. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện trong tháng 09/2022 là 939 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 9 tháng đầu năm là 12.236 tỷ đồng, vượt 1,8% dự toán và tăng 22,9% so với cùng kỳ năm 2022. Cụ thể:

1.1. Thu thuế xuất nhập khẩu: thực hiện tháng 09/2022 là 118 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 2.683 tỷ đồng, vượt 29,3% dự toán và gấp 2 lần so với cùng kỳ. Trong đó thu từ hoạt động nhập khẩu xăng dầu 1.148 tỷ đồng, thu từ các dự án nhiệt điện Vân Phong 1.080 tỷ đồng. Số thu tăng do giá xăng dầu nhập khẩu tăng và thu từ nhập khẩu máy móc thiết bị của dự án Nhà máy Nhiệt điện BOT 1 Vân Phong.

1.2. Thu nội địa: thực hiện tháng 09/2022 là 821 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 9 tháng đầu năm 9.552 tỷ đồng, đạt 96,1% dự toán và tăng 10% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu nội địa 9 tháng đầu năm 9.027 tỷ đồng, đạt 96,6% dự toán và tăng 12,9% so với cùng kỳ.

Do tình hình dịch bệnh trong 9 tháng đầu năm được kiểm soát, nhiều doanh nghiệp tái hoạt động, khôi phục sản xuất kinh doanh, các hoạt động kích cầu du lịch được triển khai dẫn đến thu nội địa vượt tiến độ thu theo dự toán. Bên cạnh đó, hoạt động chuyển nhượng bất động sản tăng cũng góp phần tăng thu nội địa 9 tháng đầu năm.

Đánh giá tình hình thực hiện theo nhóm thu như sau:

a) Đối với nhóm thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ và du lịch:

Số thu từ khu vực này thực hiện tháng 09/2022 là 610 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 9 tháng đầu năm 7.708 tỷ đồng, đạt 94,8% dự toán và tăng 11,1% so với cùng kỳ.

Cụ thể từng khoản thu như sau:

- Thu từ DNNN Trung ương: thực hiện tháng 09/2022 là 30 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 314 tỷ đồng, đạt 72,1% dự toán và bằng 93,5% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do các khoản thu đột biến năm 2021 không còn phát sinh.

- Thu từ DNNN địa phương: thực hiện tháng 09/2022 là 200 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 9 tháng đầu năm 2.338 tỷ đồng, đạt 91,9% dự toán và tăng 9,1% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Tổng công ty Khánh Việt thực hiện tháng 09/2022 là 180 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 2.109 tỷ đồng đạt 97,2% dự toán và tăng 13,5% so với cùng kỳ.

+ Công ty TNHH MTV Yên Sào thực hiện tháng 09/2022 là 14,5 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 158 tỷ đồng, đạt 51,8% dự toán và bằng 74,2% so với cùng kỳ.

- Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài: thực hiện tháng 09/2022 là 52 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 721 tỷ đồng, đạt 93,7% dự toán và bằng 88,3% so với cùng kỳ. Trong đó, các nhà thầu dự án Nhiệt điện BOT Vân Phong nộp 182 tỷ đồng (giảm 103 tỷ đồng so với cùng kỳ), công ty CP Chăn nuôi Việt Nam nộp 45 tỷ đồng (giảm 8 tỷ đồng so với cùng kỳ), công ty CP Khai thác Thủy điện Sông Giang nộp 25 tỷ đồng, giảm 10 tỷ đồng so với cùng kỳ, công ty TNHH KDL Vịnh Thiên Đường nộp 26 tỷ đồng (tăng 25 tỷ đồng so với cùng kỳ), công ty TNHH đóng tàu Hyundai nộp 71 tỷ đồng (tăng 47 tỷ đồng so với cùng kỳ) do một số dự án đóng tàu mới được ký kết trong năm 2022.

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh: thực hiện tháng 09/2022 là 183 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 2.206 tỷ đồng, đạt 92,9% dự toán và tăng 14,2% so với cùng kỳ. Số thu tăng do tình hình dịch bệnh trong 9 tháng đầu năm được kiểm soát, nhiều doanh nghiệp tái hoạt động, khôi phục sản xuất kinh doanh, các hoạt động kích cầu du lịch được triển khai dẫn đến thu nội địa vượt tiến độ thu theo dự toán, đồng thời phát sinh một số khoản thu tăng so với cùng kỳ như:

+ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa thực hiện 283 tỷ đồng, vượt 5,8% dự toán và tăng 36,7% so với cùng kỳ do tăng sản lượng tiêu thụ.

+ Một số công ty có khoản thu tăng so với cùng kỳ do phát sinh khoản thu đột biến (***năm 2021 không phát sinh số nộp***) như: Công ty CP Tập đoàn Mường Thanh nộp 9,9 tỷ đồng; Công ty cổ phần đường Việt Nam (*thuộc địa bàn huyện Cam Lâm*) nộp 15 tỷ đồng; Công ty CP đầu tư VCN nộp 30 tỷ đồng, năm 2022 bắt đầu phát sinh số nộp do các dự án hoàn thành đi vào sản xuất không còn khấu trừ thuế GTGT.

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện tháng 09/2022 là 91 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 1.325 tỷ đồng, vượt 59,6% dự toán và tăng 68,6% so với cùng kỳ, số tăng do tăng nguồn thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

- Thuế bảo vệ môi trường: thực hiện tháng 09/2022 là 36 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 613 tỷ đồng, đạt 62,5% dự toán và bằng 84,2% so cùng kỳ. Số giảm do giảm thuế bảo vệ môi trường từ ngày 01/4/2022 đối với các mặt hàng xăng dầu theo Nghị quyết 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thu xổ số kiến thiết: thực hiện tháng 09/2022 là 17 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 191 tỷ đồng, đạt 95,6% dự toán và bằng 98% so cùng kỳ. Trong đó công ty TNHH MTV XSKT Khánh Hòa thực hiện 179 tỷ đồng, đạt 99,5% dự toán và bằng 97,7% cùng kỳ, nguyên nhân thu giảm so với cùng kỳ do Bộ Tài chính bổ sung Công ty Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế 01 ngày mở thưởng vào ngày Chủ nhật cùng với Công ty Xổ số Kiến thiết Khánh Hòa và Kon Tum, do đó từ năm 2022 sẽ có 03 Công ty cùng phát hành vào ngày Chủ nhật thay vì 02 Công ty như trước đây làm cho thị phần của Công ty XSKT Khánh Hòa giảm do bị chia sẻ cho Công ty XSKT Thừa Thiên Huế.

b) Các khoản thu từ nhà và đất:

Số thu từ khu vực này thực hiện tháng 09/2022 là 81 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 9 tháng đầu năm 702 tỷ đồng, đạt 86,7% dự toán và tăng 78,7% so với cùng kỳ, trong đó:

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Tháng 09/2022 thực hiện 05 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 20 tỷ đồng, vượt 64,1% dự toán và gấp 2 lần so với cùng kỳ. Năm 2022 là năm đầu tiên áp dụng mức giá đất mới của chu kỳ 5 năm; do đó, nhiều tổ chức, cá nhân nộp tiền thuế một lần cho 5 năm (trong đó công ty du lịch KN nộp thuế sử dụng đất một lần cho giai đoạn 05 năm số tiền 2,5 tỷ đồng) nên số nộp tăng so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện tháng 09/2022 là 68 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 526 tỷ đồng, đạt 87,6% dự toán và bằng 76,4% so với cùng kỳ.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: thực hiện tháng 09/2022 là 06 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 143 tỷ đồng, đạt 79,4% dự toán và bằng 79,4% so với cùng kỳ.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản: thực hiện tháng 09/2022 là 01 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 14 tỷ đồng, đạt 77,2% dự toán và bằng 98,5% so với cùng kỳ.

c) Các khoản phí và thu khác: Số thu từ khu vực này thực hiện tháng 09/2022 là 119 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 9 tháng đầu năm 1.009 tỷ đồng, vượt 20,6% dự toán và tăng 54,7% so với cùng kỳ, trong đó:

- Lệ phí trước bạ: thực hiện tháng 09/2022 là 58 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 537 tỷ đồng, vượt 67,9% dự toán và gấp 2 lần so cùng kỳ, số tăng do các giao

dịch bất động sản tăng và chính sách giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy để kích cầu tiêu dùng cũng góp phần làm tăng nguồn thu này.

- Thu phí, lệ phí: thực hiện tháng 09/2022 là 18 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 179 tỷ đồng, đạt 94,1% dự toán và tăng 16,9% so cùng kỳ. Trong đó, phí thuộc lĩnh vực đường biển 18 tỷ đồng (tăng 11 tỷ đồng so với cùng kỳ), số thu từ phí cấp thị thực liên quan đến XNC cho người nước ngoài là 03 tỷ đồng, phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 17 tỷ đồng (tăng 17 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021), phí BVMT đối với nước thải 14 tỷ đồng (bằng cùng kỳ năm 2021), phí BVMT đối với khai thác khoáng sản 22 tỷ đồng (giảm 5 tỷ đồng so cùng kỳ), lệ phí môn bài 37 tỷ đồng (bằng cùng kỳ năm 2021).

- Thu khác ngân sách: thực hiện tháng 09/2022 là 42 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 264 tỷ đồng, đạt 94,3% dự toán và tăng 13,6% so cùng kỳ.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: thực hiện tháng 09/2022 là 01 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 28 tỷ đồng, đạt 63% dự toán và tăng 3,5% so với cùng kỳ.

d) Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN: thực hiện tháng 09/2022 là 10 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 132 tỷ đồng, đạt 82,6% dự toán và bằng 65,3% so với cùng kỳ. Trong đó Tổng Công ty Khánh Việt thực hiện 100 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Yên Sào Khánh Hòa thực hiện 29 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ do Tổng công ty Khánh Việt đã nộp hết phần lợi nhuận còn lại sau khi xếp hạng doanh nghiệp trong năm 2021.

2. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương 09 tháng đầu năm 2022 là 8.128 tỷ đồng, đạt 76,5% dự toán. Trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển thực hiện 3.278 tỷ đồng, đạt 91,8% dự toán. Cụ thể theo từng nguồn vốn như sau:

- **Chi đầu tư từ nguồn dự toán** thực hiện 1.779 tỷ đồng, đạt 50,2% dự toán.
- + Chi đầu tư từ nguồn XDCB tập trung 1.124 tỷ đồng, đạt 62,4% so với dự toán;
- + Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 161 tỷ đồng, đạt 26,8% so với dự toán;
- + Chi đầu tư từ nguồn bội chi 51 tỷ đồng, đạt 18,9% so với dự toán;
- + Chi đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung 341 tỷ đồng, đạt 50,7 % so với dự toán;
- + Chi đầu tư từ nguồn XSKT 102 tỷ đồng, đạt 51,2% so với dự toán.

Số giải ngân chi đầu tư đạt thấp do các nguyên nhân sau:

* Nguyên nhân khách quan:

- Một số dự án trên địa bàn huyện Cam Lâm (như dự án Cải tạo, nâng cấp kênh chính Nam hồ chứa Cam Ranh và kênh chính hồ chứa Suối Dầu; dự án Kè và đường ven đầm Thủy Triều, đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Yersin, huyện Cam Lâm;...) đang phải ngừng triển khai để rà soát lại về quy hoạch, tránh chồng chéo, gây lãng phí nguồn lực đầu tư của nhà nước.

- Hiện nay Sở Xây dựng đang tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045. Dự kiến ranh giới thực hiện dự án qua địa bàn 11 xã, thị trấn của huyện (trừ Cam Phước Tây, Sơn Tân và Suối Cát), chiếm hơn 95% chỉ tiêu chuyển đổi mục đích sử dụng đất được phân bổ. Hiện tại, các hoạt động phát sinh liên quan nguồn thu tiền sử dụng đất của huyện Cam Lâm rất hạn chế. Do đó, việc thu tiền sử dụng đất của huyện không thực hiện được theo Kế hoạch giao đầu năm 2022, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân của các dự án.

- Đối với dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang: Dự án ngoài việc áp dụng các chính sách bồi thường hỗ trợ chung theo quy định của pháp luật còn được áp dụng Khung chính sách riêng của dự án, hiện nay do thay đổi chính sách bồi thường hỗ trợ nên một số chính sách áp dụng riêng cho dự án đang được trình UBND tỉnh xem xét. Ngoài ra do thay đổi Quyết định 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá cây trồng nên các phương án bồi thường hỗ trợ trước đây đã được Hội đồng bồi thường thông qua đã niêm yết phải chỉnh sửa thông qua và niêm yết lại. Một số hộ dân bị ảnh hưởng còn đang so sánh giá bồi thường hỗ trợ so sánh với giá giao dịch giá thị trường bất động sản nên còn chưa phối hợp. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Khánh Hòa là đơn vị thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đồng thời Trung tâm cũng thực hiện giải phóng mặt bằng cho nhiều dự án khác, do đó nhân lực tập trung cho dự án CCSEP còn hạn chế, công tác lập và chỉnh sửa phương án sau khi họp Hội đồng còn chậm, chưa đáp ứng được tiến độ cấp bách đề ra hiện nay.

Đối với dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG): hiện nay nhà thầu thi công đang thực hiện, cơ bản phù hợp với tiến độ đề ra, tuy nhiên việc cập nhật dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia rất chậm do hiện nay nhiều địa phương cũng cập nhật dữ liệu, gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công cũng như tiến độ giải ngân của dự án.

- Về việc giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, thời điểm Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn trung ương cho các địa phương là ngày 28/5/2022 tại các Quyết định số 652/QĐ-TTg, 653/QĐ-TTg; trong khi đó, để đảm bảo đủ điều kiện giao kế hoạch vốn theo Điều 52 và Điều 53 Luật Đầu tư công, địa phương phải thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công (trong đó các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là các công trình kết nối liên

xã, có quy mô và tổng mức đầu tư lớn, cần có thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định), do vậy đến thời điểm hiện nay các chủ đầu tư chưa thể kịp thời giải ngân nguồn vốn này.

- Ngoài ra, một số dự án mới hoàn thành xong thủ tục đầu tư, được giao vốn vào thời điểm tháng 8 và tháng 9/2022 nên chưa giải ngân được.

* Nguyên nhân chủ quan:

- Một số dự án được bố trí kế hoạch vốn lớn trong năm 2022 nhưng tỷ lệ giải ngân 8 tháng năm 2022 còn thấp do vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư, thủ tục giải ngân còn chậm nên tỷ lệ giải ngân vốn còn thấp.

- Về bồi thường giải tỏa: Mặc dù chính quyền các cấp đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo đối với công tác giải phóng mặt bằng của các dự án trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên công tác kiểm đếm, thẩm định và phê duyệt đơn giá, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án vẫn còn chậm, kéo dài thời gian ảnh hưởng tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn.

- **Chi đầu tư từ nguồn bổ sung ngoài dự toán** 1.494 tỷ đồng.

- **Chi trả nợ gốc** thực hiện 05 tỷ đồng, đạt 18 % dự toán.

2.2. Chi thường xuyên thực hiện 4.847 tỷ đồng, đạt 70,7% so với dự toán

3. Cân đối ngân sách địa phương

Tính đến ngày 30/9/2022, thu ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi từ nguồn dự toán, cụ thể như sau:

- Thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2022 (không bao gồm thu tiền sử dụng đất) là 8.413 tỷ đồng, đạt 98,7% so với dự toán giao đầu năm.

- Chi ngân sách địa phương (không bao gồm chi từ nguồn sử dụng đất, nguồn NSTW bổ sung, nguồn bổ sung ngoài dự toán) là 6.041 tỷ đồng.

Sở Tài chính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử Khánh Hòa;
- Lưu: VP, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Vinh Thông

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III 09 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (09 THÁNG, NĂM 2022)	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	12.015.000	12.235.789	102	123
I	Thu nội địa	9.940.000	9.552.479	96	96
1	Thu từ khu vực DNNN	2.978.000	2.651.324	89	107
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	770.000	721.439	94	88
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.376.000	2.206.359	93	114
4	Thuế thu nhập cá nhân	830.000	1.324.911	160	169
5	Thuế bảo vệ môi trường	980.000	612.863	63	84
6	Lệ phí trước bạ	320.000	537.218	168	225
7	Thu phí, lệ phí	190.000	178.848	94	117
8	Các khoản thu về nhà, đất	792.000	688.305	87	77
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		2		90
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	12.000	19.686	164	222
-	Thu tiền sử dụng đất	600.000	525.666	88	76
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	180.000	142.923	79	79
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		28		3
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	45.000	28.335	63	103
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	160.000	132.230	83	65
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	200.000	191.113	96	98
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	18.000	13.893	77	98
13	Thu tiền sử dụng khu vực biển		1.467		
14	Thu khác ngân sách	281.000	264.174	94	114
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	2.075.000	2.683.310	129	211
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	1.605.000	2.246.845	140	236
2	Thuế xuất khẩu	72.000	33.886	47	84
3	Thuế nhập khẩu	173.000	294.752	170	1.508
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	20.000	93.343	467	85
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	205.000	13.146	6	12
6	Thu khác		645		
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHẦN CẤP	12.015.000	12.262.789	102	123
1	Từ các khoản thu phân chia	7.794.000	7.067.050	91	114
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	4.221.000	5.195.739	123	138

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ (09 THÁNG, 2022)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III (09 THÁNG, NĂM 2022)	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CUNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	11.301.043	8.468.209	74,9	109
A	CHI CÁN ĐỐI NSDP	10.629.756	8.127.704	76,5	105
I	Chi đầu tư phát triển	3.569.227	2.937.456	82,3	104
1	Chi đầu tư cho các dự án	3.544.239	2.932.953	82,8	104
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác	24.988	4.503	18,0	198
II	Chi thường xuyên	6.855.981	4.847.458	70,7	99
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.715.912	1.838.055	67,7	104
2	Chi khoa học và công nghệ	28.383	17.505	61,7	123
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	616.799	484.846	78,6	69
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	69.684	56.049	80,4	146
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	27.635	13.626	49,3	83
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	78.891	60.183	76,3	160
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	151.149	59.348	39,3	129
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.048.839	527.650	50,3	104
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.257.656	909.045	72,3	99
10	Chi bảo đảm xã hội	482.112	590.574	122,5	107
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	10.936	2.285	20,9	177
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.170	0	0,0	0
V	Dự phòng ngân sách	192.442	0	0,0	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	671.287	340.505	50,7	1.650
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	671.287	340.505	50,7	1.650
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III 09 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (09 THÁNG, NĂM 2022)	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM 2022	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	12.015.000	18.076.483	150,45	182
I	Thu cân đối NSNN	12.015.000	12.235.790	101,84	123
1	Thu nội địa	9.940.000	9.552.480	96,10	110
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	2.075.000	2.683.310	129,32	211
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		5.840.693		
B	TỔNG CHI NSDP	10.629.756	8.127.704	76,5	100,7
I	Chi cân đối NSDP	9.958.469	7.787.199	78,2	100,8
1	Chi đầu tư phát triển	2.897.940	2.937.456	101,4	103,7
2	Chi thường xuyên	6.855.981	4.847.458	70,7	99,1
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	10.936	2.285		176,9
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.170			
5	Dự phòng ngân sách	192.442			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	671.287	340.505	50,7	99,2
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	272.600	51.492	18,9	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	24.988	4.503	18,0	